

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2019

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Thanh

Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 119/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy A , sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 268, Tổ 7, ấp Tân C , xã T , Tp. C, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Trung H , sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Số 58, Tổ 2, ấp Tân C , xã T , Tp.C, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh H chung sống năm 1999, anh chị không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, đến năm 2000 anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều lần anh chị hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến năm 2006 anh chị đã không còn sống chung

với nhau đến nay. Nay chị A yêu cầu Tòa giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho anh chị.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Phát H, sinh ngày 13/12/1999, hiện con đang sống bên anh H và con đã trưởng thành đang đi bộ đội nên không yêu cầu Tòa án xem xét đối với con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải ngày 21/5/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất lời trình bày của chị A về thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn anh chị phát sinh. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, ý kiến anh H cũng đồng ý vì anh chị đã không còn chung sống từ năm 2006 đến nay.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị A có 01 con chung tên Nguyễn Phát H, sinh ngày 13/12/1999, hiện con đang sống với anh H và đã trưởng thành đang đi bộ đội nên không yêu cầu Tòa án xem xét đối với con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Trung H có địa chỉ tại xã T, thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc chị A và anh H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là có thật, đã được các đương sự thừa nhận.

Tại phiên tòa, chị A và anh H trình bày vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999. Trong thời gian chung sống thì không được hạnh phúc, nguyên

nhân do phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên từ năm 2006 chị A và anh H đã không còn sống chung. Nay chị A yêu cầu được Tòa án xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh H và anh H cũng đồng ý theo yêu cầu của chị A.

Xét yêu cầu của chị A yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, chị A và anh H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999 nhưng anh chị không tuân thủ về đăng ký kết hôn mà Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định, nên hôn nhân giữa chị A và anh H không phải là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì không có giá trị pháp lý.

Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Trung H.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị A và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Phát H, sinh ngày 13/12/1999, hiện nay con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị A và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí mà chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Phát H, sinh ngày 13/12/1999, hiện con đang sống với anh H và đã trưởng thành đang đi bộ đội nên không yêu cầu tòa xem xét đối với con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Trung H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Nguyễn Trung H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thúy A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008781 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị Nguyễn Thị Thúy A đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm